

**CHỦ ĐỀ 4: MỘT SỐ VẬT LIỆU, NHIÊN LIỆU, NGUYÊN LIỆU,
LƯƠNG THỰC -THỰC PHẨM THÔNG DỤNG; TÍNH CHẤT VÀ ỨNG
DỤNG CỦA CHÚNG**

Bài 11: MỘT SỐ VẬT LIỆU THÔNG DỤNG

Môn học: Khoa học tự nhiên lớp 6

Thời gian thực hiện: Tuần 7 (14 đến 19/10/2024); 02 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Về năng lực

a) Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tự tìm hiểu về tính chất, phân loại và ứng dụng của một số vật liệu thông qua SGK và các nguồn học liệu khác;
- Giao tiếp và hợp tác: Hoạt động nhóm một cách hiệu quả theo đúng yêu cầu của GV trong khi thảo luận về vật liệu, đảm bảo các thành viên trong nhóm đều được tham gia và trình bày báo cáo;
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết vấn đề kịp thời với các thành viên trong nhóm để thảo luận hiệu quả và hoàn thành các phương án tìm hiểu tính chất và ứng dụng của một số vật liệu.

b) Năng lực đặc thù môn học

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số vật liệu thường dùng trong sản xuất và trong đời sống hằng ngày;
- Tìm hiểu tự nhiên: Đề xuất được phương án tìm hiểu về một số tính chất của một số nguyên liệu; Thu thập dữ liệu, phân tích, thảo luận, so sánh để rút ra được kết luận về tính chất của một số vật liệu;
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết cách sử dụng một số vật liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững.

2. Về phẩm chất

- Chăm chỉ, tích cực tham gia hoạt động nhóm phù hợp với khả năng của bản thân;
- Cẩn thận, khách quan và trung thực trong thực hành;
- Có ý thức trong việc chọn và sử dụng vật liệu phù hợp với môi trường, an toàn, hiệu quả và đảm bảo sự phát triển bền vững;
- Có niềm say mê, hứng thú với việc khám phá và học tập khoa học tự nhiên;
- Tuyên truyền viên tích cực cho việc sử dụng vật liệu tiết kiệm, thân thiện môi trường.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Các hình ảnh theo sách giáo khoa;
- Phiếu trả lời câu hỏi của nhóm;
- Máy laptop, tivi
- Phiếu học tập.

Phiếu học tập 1

K (Know): những điều em về các loại vật liệu (kim loại, nhựa, gỗ, cao su,...)	W (Want): những điều em muốn biết về các loại vật liệu	L (Learn): những điều HS tự giải đáp/ trả lời.
---	--	--

--	--	--

Phiếu học tập 2

1. Em hãy quan sát trong hình 14.1 SGK và kê tên các vật liệu nào tương ứng với hình tong các vật liệu sau : sắt, thép, gốm, xi măng, nhựa, thủy tinh, cao su, gỗ

...

2. Em hãy liệt kê các loại đồ vật trong cuộc sống hoặc công trình xây dựng được làm từ những vật liệu trong hình 14.1 ?

3. Quan sát hình 14.2 SGK và tích dấu ✓ để hoàn thành theo mẫu bảng 14.1.

Vật liệu	Đồ g	Nhôm	Sắt	Nhựa	Cao su	Gỗ
Vật dụng						
Dây điện	✓	✓		✓	✓	
Phim pha cà phê						
Đồ chơi lego						
Dây phanh xe đạp						
Lốp xe đạp						
Tủ quần áo						

Phiếu học tập 3

Một số tính chất và ứng dụng của vật liệu

Tính chất	Cứng	Dẻo	Giòn	Đàn hồi	Dẫn điện, nhiệt tốt	Dễ cháy	Bị gỉ	Bị ăn mòn
Vật liệu								
Kim loại	✓	✓			✓		✓	✓
Cao su								
Nhựa								
Gỗ								
Thủy tinh								
Gốm								

Phiếu học tập 4

Thí nghiệm 1		Thí nghiệm 2	
Vật liệu	Hiện tượng quan sát	Vật liệu	Hiện tượng quan sát
Đinh sắt		Đinh sắt	
Miếng kính		Dây đồng	

Miếng nhựa		Màu gỗ	
Miếng cao su		Màu nhôm	
Màu đá vôi		Miếng nhựa	
Màu sành		Màu sành	

Quan sát hình 14.3, 14.4, 14.5 và hoàn hành bảng		
Công trình, vật dụng	Hiện tượng quan sát (bị ăn mòn, hoen gỉ)	Nguyên nhân
Cầu sắt		
Vỏ tàu biển		
Bộ phận xích xe đạp		

Thí nghiệm 3,4

Dây cao su	Hiện tượng
Nước nóng	
Nước lạnh	
Xăng	

Phiếu học tập số 5

- Em hãy cho biết cách tốt để sử dụng các đồ vật bằng nhựa an toàn và hiệu quả?
- Em hãy cho biết cách tốt để sử dụng các đồ vật bằng cao su an toàn và hiệu quả?
- Em hãy nêu một số biện pháp được sử dụng để hạn chế sự hoen gỉ của kim loại?

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**A. KHỞI ĐỘNG BÀI HỌC****Hoạt động: Quan sát hình ảnh – trả lời câu hỏi**

a) Mục tiêu: Tạo được hứng thú cho học sinh, để học sinh tìm hiểu một số vật liệu trong đời sống và sản xuất.

b) Nội dung: GV tổ chức cho HS quan sát hình ảnh, học sinh xem hình ảnh và hoàn thành phiếu học tập.

c) Sản phẩm: Phiếu học tập số 1.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Thông báo luật chơi: Quan sát hình ảnh về một số vật liệu khác nhau, sau đó thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập	Ghi nhớ luật chơi

Giao nhiệm vụ: Hs thảo luận nhóm hoàn thành bảng KWL trong vòng 5 phút	Nhận nhiệm vụ
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ Quan sát, hỗ trợ HS khi cần thiết.	Thực hiện nhiệm vụ: Hoàn thành phiếu học tập số 1.
Chốt lại và đặt vấn đề vào bài: Chúng ta thường sử dụng các vật liệu thông dụng như kim loại, nhựa, gỗ, cao su, ... để tạo ra các sản phẩm trong cuộc sống. Vậy vật liệu là gì? Các vật liệu đó có những tính chất và ứng dụng nào quan trọng chúng ta cùng tìm hiểu bài 14: Một số vật liệu thông dụng	Nạp phiếu học tập.

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Tìm hiểu về một số nguyên liệu thông dụng

a) Mục tiêu: GV hướng dẫn HS tìm hiểu một số vật liệu thường gặp, qua đó rút ra khái niệm vật liệu.

b) Nội dung: GV cho HS quan sát hình 14.1 trong SGK, sau đó gợi ý để HS thảo luận các nội dung 1, 2 và 3 trong SGK.

c) Sản phẩm: Phiếu học tập số 2.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ - YC hs nghiên cứu thông tin sgk, thảo luận nhóm trả lời câu hỏi: + Em hãy quan sát trong hình 14.1 SGK và kể tên các vật liệu nào tương ứng với hình tọng các vật liệu sau : sắt, thép, gốm, xi măng, nhựa, thủy tinh, cao su, gỗ ... + Em hãy liệt kê các loại đồ vật trong cuộc sống hoặc công trình xây dựng được làm từ những vật liệu trong hình 14.1 ? + Quan sát hình 14.2 SGK và tích dấu ✓ để hoàn thành theo mẫu bảng 14.1.	HS nhận nhiệm vụ.
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: Mỗi nhóm 2 bạn, thảo luận nhóm đôi và hoàn thành phiếu học tập số 2. Sau khi thảo luận xong, nhóm nào xung phong trình bày, sẽ có điểm cộng.	Thảo luận nhóm, hoàn thành phiếu học tập số 2.
Báo cáo kết quả: - Chọn nhóm xung phong đầu tiên lên trình bày; - Mời nhóm khác nhận xét; - GV nhận xét sau khi các nhóm đã có ý kiến bổ xung.	- Nhóm xung phong trình bày kết quả ở phiếu học tập;

TRƯỜNG THCS TÂN HỘ CƠ

TỔ: KHTN – CÔNG NGHỆ - THƯ VIỆN

Họ và tên GV: Hồ Thị Như Thủy

1. Sắt, thép, đất sét, xi măng 2. Sắt thép gồm : Cửa sổ, ghế , bàn, vòi inox, dao, kéo, cuốc, xẻng Đất sét : chén, bát, đĩa, gạch nung, bình hoa. .. Xi măng : xây nhà, làm chậu hoa, đường xá, cầu cống... 3. Hoàn thành bảng 14.1. <table><tr><th>Vật liệu</th><th>Đồng</th><th>Nhôm</th><th>Sắt</th><th>Nhựa</th><th>Cao su</th><th>Gỗ</th></tr><tr><th>Vật dụng</th><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>Dây điện</td><td>✓</td><td>✓</td><td></td><td>✓</td><td>✓</td><td></td></tr><tr><td>Phim pha cà phê</td><td></td><td>✓</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>Đồ chơi lego</td><td></td><td></td><td></td><td>✓</td><td></td><td></td></tr><tr><td>Dây phanh xe đạp</td><td></td><td></td><td>✓</td><td></td><td>✓</td><td></td></tr><tr><td>Lốp xe đạp</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>✓</td><td></td></tr><tr><td>Tủ quần áo</td><td></td><td></td><td>✓</td><td>✓</td><td></td><td>✓</td></tr></table>							Vật liệu	Đồng	Nhôm	Sắt	Nhựa	Cao su	Gỗ	Vật dụng							Dây điện	✓	✓		✓	✓		Phim pha cà phê		✓					Đồ chơi lego				✓			Dây phanh xe đạp			✓		✓		Lốp xe đạp					✓		Tủ quần áo			✓	✓		✓	- Nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.
Vật liệu	Đồng	Nhôm	Sắt	Nhựa	Cao su	Gỗ																																																									
Vật dụng																																																															
Dây điện	✓	✓		✓	✓																																																										
Phim pha cà phê		✓																																																													
Đồ chơi lego				✓																																																											
Dây phanh xe đạp			✓		✓																																																										
Lốp xe đạp					✓																																																										
Tủ quần áo			✓	✓		✓																																																									
Tổng kết - Tổng hợp để đi đến kết luận về khái niệm vật liệu - Yêu cầu học sinh chốt lại kết luận về khái niệm vật liệu Vật liệu là chất hoặc hỗn hợp một số chất được con người sử dụng như là nguyên liệu đầu vào trong một quá trình sản xuất hoặc chế tạo để làm ra những sản phẩm phục vụ cuộc sống.							Kết luận về khái niệm vật liệu - Ghi vào vở.																																																								

Hoạt động 2: Tìm hiểu tính chất của một số vật liệu

a) Mục tiêu: Giúp học sinh trình bày được tính chất một số vật liệu thường dùng trong sản xuất và trong đời sống

b) Nội dung: Sử dụng kỹ thuật công đoạn, tổ chức cho học sinh quan sát hình ảnh, mỗi nhóm 5-6 bạn, thảo luận nhóm để giúp HS tìm hiểu tính chất của một số vật liệu.

c) Sản phẩm: Phiếu học tập số 3

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: Chia học sinh thành 5 nhóm theo tổ. Hoàn thành phiếu học tập số 3. Thời gian thực hiện sau 5 phút khi nhận nhiệm vụ. Sau khi làm xong, 1 nhóm lên trình bày, các nhóm còn lại đối chiếu và chấm điểm.	HS nhận nhiệm vụ.
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: GV quan sát, hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.	Phân công nhiệm vụ và tiến hành thực hiện nhiệm vụ.

Báo cáo kết quả - Mời một nhóm lên trình bày, các nhóm còn lại đối chéo cho nhau và chấm điểm (sau khi giáo viên đã công bố đáp án); - GV phân tích và đưa ra nhận xét, đáp án.									- Nhóm xung phong trình bày kết quả ở phiếu học tập; - Nhóm khác nhận xét, bổ sung phần trình bày của nhóm bạn;
Tính chất	Cứng	Dẻo	Giòn	Đàn hồi	Dẫn điện, nhiệt tốt	Dễ cháy	Bị gỉ	Bị ăn mòn	
Vật liệu									
Kim loại	✓	✓			✓		✓	✓	
Cao su		✓		✓		✓			
Nhựa	✓	✓	✓						
Gỗ	✓		✓			✓			
Thủy tinh	✓		✓						
Gốm	✓		✓						
Tổng kết: Yêu cầu học sinh kết luận về tìm hiểu thêm một số tính chất và ứng dụng của các nguyên liệu khác									HS tìm hiểu sau khi học xong bài học.

Hoạt động 3: Tìm hiểu về khả năng ăn mòn của một số vật liệu

a) Mục tiêu: Nêu được cách làm thí nghiệm 1 trong SGK.

b) Nội dung: Bằng kỹ thuật thực hành thí nghiệm và quan sát hiện tượng GV giúp HS tìm hiểu về khả năng bị ăn mòn của một số vật liệu.

c) Sản phẩm: Phiếu học tập số 4.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS nêu các dụng cụ cần chuẩn bị và cách tiến hành thí nghiệm 1.	HS nhận nhiệm vụ.
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: Mỗi nhóm một tổ và hoàn thành phiếu học tập số 4. Dụng cụ : Giấm, cốc thủy tinh, đinh sắt, miếng kính, miếng nhựa, miếng cao su, mẫu đá vôi và mẫu sành. Cách tiến hành thí nghiệm + Bước 1 : Rót một ít giấm ăn vào các cốc thủy tinh. + Bước 2: Cho lần lượt các vật liệu đinh sắt, miếng kính, miếng nhựa, miếng cao su, mẫu đá vôi và mẫu sành nhúng chìm vào trong giấm chứa trong cốc thủy tinh và quan sát hiện tượng xảy ra.	Thí nghiệm, hoàn thành phiếu học tập số 4.

+ Bước 3 : Ghi kết quả hiện tượng quan sát được vào phiếu học tập Sau khi tiến hành thí nghiệm và hoàn thành phiếu học tập số 4, nhóm nào xung phong trình bày, sẽ có điểm cộng.																
Báo cáo kết quả - Chọn nhóm xung phong đầu tiên lên trình bày; - Mời nhóm khác nhận xét; - GV nhận xét sau khi các nhóm đã có ý kiến bổ xung. <table><tr><th>Vật liệu</th><th>Hiện tượng quan sát</th></tr><tr><td>Đinh sắt</td><td>Có bọt khí thoát ra, bị ăn mòn</td></tr><tr><td>Miếng kính</td><td>Không bị ăn mòn</td></tr><tr><td>Miếng nhựa</td><td>Không bị ăn mòn</td></tr><tr><td>Miếng cao su</td><td>Không bị ăn mòn</td></tr><tr><td>Mẫu đá vôi</td><td>Có bọt khí thoát ra, bị ăn mòn</td></tr><tr><td>Mẫu sành</td><td>Không bị ăn mòn</td></tr></table>		Vật liệu	Hiện tượng quan sát	Đinh sắt	Có bọt khí thoát ra, bị ăn mòn	Miếng kính	Không bị ăn mòn	Miếng nhựa	Không bị ăn mòn	Miếng cao su	Không bị ăn mòn	Mẫu đá vôi	Có bọt khí thoát ra, bị ăn mòn	Mẫu sành	Không bị ăn mòn	- Nhóm xung phong trình bày kết quả ở phiếu học tập; - Nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.
Vật liệu	Hiện tượng quan sát															
Đinh sắt	Có bọt khí thoát ra, bị ăn mòn															
Miếng kính	Không bị ăn mòn															
Miếng nhựa	Không bị ăn mòn															
Miếng cao su	Không bị ăn mòn															
Mẫu đá vôi	Có bọt khí thoát ra, bị ăn mòn															
Mẫu sành	Không bị ăn mòn															
Tổng kết: - Tổng hợp để đi đến kết luận Mỗi loại vật liệu đều có những tính chất riêng.		- Kết luận														

Hoạt động 4: Tìm hiểu về tính dẫn nhiệt, khả năng chịu nhiệt của một số vật liệu

a) Mục tiêu: Nêu được cách làm thí nghiệm 2 trong SGK.

b) Nội dung: Bằng kĩ thuật thực hành thí nghiệm và quan sát hiện tượng GV giúp HS tìm hiểu về tính dẫn nhiệt, khả năng chịu nhiệt của một số vật liệu .

c) Sản phẩm: Phiếu học tập số 4

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS nêu các dụng cụ cần chuẩn bị và cách tiến hành thí nghiệm 2.	HS nhận nhiệm vụ.
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: Mỗi nhóm một tổ và hoàn thành phiếu học tập số 4. (phần thí nghiệm 2) Dụng cụ : Giá thí nghiệm, đèn cồn, kẹp bằng sắt, bát lửa, ca nước lạnh, đinh sắt, dây đồng, mẫu gỗ, mẫu nhôm, miếng nhựa, mẫu sành và miếng kính. Hướng dẫn cách tiến hành thí nghiệm + Bước 1 : Lắp kẹp vào giá thí nghiệm, đặt đèn cồn phía dưới kẹp. + Bước 2: Cho lần lượt các vật liệu đinh sắt, dây đồng, mẫu gỗ, mẫu nhôm, miếng nhựa, mẫu sành và miếng kính vào kẹp trên giá, đốt đèn cồn và quan sát	Nhóm làm thí nghiệm, hoàn thành phiếu học tập số 4.

hiện tượng xảy ra. (Chú ý xem kẹp có nóng không là tính dẫn nhiệt, xem vật liệu có bị cháy không. Kẹp nóng lên thì không đốt nữa tắt đèn còn và lấy vật liệu ra nhúng vào ca nước lạnh để tránh bị bỏng) + Bước 3 : Ghi kết quả hiện tượng quan sát được vào phiếu học tập Sau khi tiến hành thí nghiệm và hoàn thành phiếu học tập số 4, nhóm nào xung phong trình bày, sẽ có điểm cộng.																	
Báo cáo kết quả - Chọn nhóm xung phong đầu tiên lên trình bày; - Mời nhóm khác nhận xét; - GV nhận xét sau khi các nhóm đã có ý kiến bổ xung. <table border="1" data-bbox="204 757 930 1126"> <thead> <tr> <th>Vật liệu</th><th>Hiện tượng quan sát</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Đinh sắt</td><td>Dẫn nhiệt, không cháy</td></tr> <tr> <td>Dây đồng</td><td>Dẫn nhiệt, không cháy</td></tr> <tr> <td>Mẫu gỗ</td><td>Không dẫn nhiệt, dễ cháy</td></tr> <tr> <td>Mẫu nhôm</td><td>Dẫn nhiệt, không cháy</td></tr> <tr> <td>Miếng nhựa</td><td>Không dẫn nhiệt, khó cháy</td></tr> <tr> <td>Mẫu sành</td><td>Không dẫn nhiệt, không cháy</td></tr> <tr> <td>Miếng kính</td><td>Không dẫn nhiệt, không cháy</td></tr> </tbody> </table>	Vật liệu	Hiện tượng quan sát	Đinh sắt	Dẫn nhiệt, không cháy	Dây đồng	Dẫn nhiệt, không cháy	Mẫu gỗ	Không dẫn nhiệt, dễ cháy	Mẫu nhôm	Dẫn nhiệt, không cháy	Miếng nhựa	Không dẫn nhiệt, khó cháy	Mẫu sành	Không dẫn nhiệt, không cháy	Miếng kính	Không dẫn nhiệt, không cháy	- Nhóm xung phong trình bày kết quả ở phiếu học tập; - Nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.
Vật liệu	Hiện tượng quan sát																
Đinh sắt	Dẫn nhiệt, không cháy																
Dây đồng	Dẫn nhiệt, không cháy																
Mẫu gỗ	Không dẫn nhiệt, dễ cháy																
Mẫu nhôm	Dẫn nhiệt, không cháy																
Miếng nhựa	Không dẫn nhiệt, khó cháy																
Mẫu sành	Không dẫn nhiệt, không cháy																
Miếng kính	Không dẫn nhiệt, không cháy																
Tổng kết: - Tổng hợp để đi đến kết luận; - Mỗi loại vật liệu đều có những tính chất riêng.	- Kết luận																

Hoạt động 5: Tìm hiểu về khả năng bị ăn mòn, bị gỉ của một số công trình, vật dụng

a) Mục tiêu: Biết được một số vật liệu bằng kim loại có thể bị ăn mòn, hoen gỉ bởi các tác nhân của môi trường tự nhiên.

b) Nội dung: Bằng kĩ thuật quan sát hình ảnh GV giúp HS tìm hiểu về khả năng bị ăn mòn, bị gỉ của một số công trình, vật dụng.

c) Sản phẩm: Phiếu học tập số 4

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: Quan sát hình 14.3, 14.4, 14.5 và điền vào bảng trong phiếu học tập 4.	HS nhận nhiệm vụ.
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: Mỗi nhóm một tổ và hoàn thành phiếu học tập số 4. (Quan sát hình) Sau khi tiến hành thảo luận và hoàn thành phiếu học tập số 4, nhóm nào xung phong trình bày, sẽ có điểm cộng.	Thảo luận nhóm, hoàn thành phiếu học tập số 4.
Báo cáo kết quả - Chọn nhóm xung phong đầu tiên lên trình bày; - Mời nhóm khác nhận xét;	- Nhóm xung phong trình bày kết quả ở phiếu học tập;

- GV nhận xét sau khi các nhóm đã có ý kiến bổ sung.			- Nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.
Công trình, vật dụng	Hiện tượng quan sát (bị ăn mòn, hoen gỉ)	Nguyên nhân	
Cầu sắt	bị ăn mòn, hoen gỉ	môi trường không khí hoặc mưa acid	
Vỏ tàu biển	bị ăn mòn, hoen gỉ	môi trường nước biển	
Bộ phận xích xe đạp	bị ăn mòn, hoen gỉ	bởi oxygen trong không khí	
Tổng kết: - Tổng hợp để đi đến kết luận Các công trình, vật dụng sử dụng vật liệu làm bằng kim loại sẽ dễ bị hư hỏng. Do các vật liệu này khi tiếp xúc với môi trường chứa tác nhân ăn mòn (như không khí, nước biển,...) sẽ bị ăn mòn và hoen gỉ bởi oxygen trong không khí (hình 11.5), mưa acid (hình 11.3) và môi trường nước biển (hình 11.4).			- Kết luận

Hoạt động 6: Khảo sát tính chất của cao su

a) **Mục tiêu:** Biết được một số tính chất của cao su.

b) **Nội dung:** Bằng kỹ thuật thí nghiệm và quan sát GV giúp HS tìm hiểu về tính chất của cao su.

c) **Sản phẩm:** Phiếu học tập số 4

d) **Tổ chức thực hiện**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS nêu các dụng cụ cần chuẩn bị và cách tiến hành thí nghiệm 3, 4 và điền vào bảng trong phiếu học tập 4.	HS nhận nhiệm vụ.
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: Mỗi nhóm một tổ và hoàn thành phiếu học tập số 4. (phần thí nghiệm 3,4) Dụng cụ : 3 Mẫu dây cao su, 3 cốc đựng, nước nóng, nước lạnh, xăng. Hướng dẫn cách tiến hành thí nghiệm + Bước 1 : Cho nước nóng, nước lạnh , xăng vào cốc đựng. + Bước 2: Cho mẫu dây cao su vào từng cốc và quan sát. + Bước 3 : Ghi kết quả hiện tượng quan sát được vào phiếu học tập Sau khi tiến hành thí nghiệm và hoàn thành phiếu học tập số 4, nhóm nào xung phong trình bày, sẽ có điểm cộng. + GV hướng dẫn HS trả lời câu 8,9,10 trong SGK 8. Đập quả bóng cao su xuống mặt đường hoặc ném vào tường sẽ xảy ra hiện tượng gì?	Làm thí nghiệm, hoàn thành phiếu học tập số 4. - Trả lời cá nhân

9. Kéo căng một sợi dây cao su rồi buông tay ra, em có nhận xét gì? 10. Quan sát hình 14.6, 14.7 và các thí nghiệm 3, 4, em hãy rút ra tính chất quan trọng của cao su. Kể tên một số ứng dụng của cao su.									
Báo cáo kết quả: - Chọn nhóm xung phong đầu tiên lên trình bày; - Mời nhóm khác nhận xét; - GV nhận xét sau khi các nhóm đã có ý kiến bổ sung. Thí nghiệm 3, 4 <table border="1" data-bbox="204 629 758 806"> <thead> <tr> <th>Dây cao su</th><th>Hiện tượng</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nước nóng</td><td>Không tan</td></tr> <tr> <td>Nước lạnh</td><td>Không tan</td></tr> <tr> <td>Xăng</td><td>Tan</td></tr> </tbody> </table> 8. Quả bóng sẽ nảy lên và bật ngược trở lại. 9. Dây cao su bị kéo căng, khi buông tay ra thì dây co lại nhanh chóng. 10. -Cao su có tính đàn hồi tốt, ít bị biến đổi khi gặp nóng hay lạnh (tuy nhiên nếu nhiệt quá cao sẽ làm cao su chảy ra và mất tính đàn hồi), cách nhiệt, cách điện, ít bị ăn mòn, không tan trong nước, tan được trong xăng dầu; -Cao su được sử dụng để làm săm, lốp xe, quả bóng cao su, dây kéo co giãn tập thể thao, dây chun (dây thun) cột đồ, các chi tiết của đồ điện, máy móc và đồ dùng trong gia đình.	Dây cao su	Hiện tượng	Nước nóng	Không tan	Nước lạnh	Không tan	Xăng	Tan	- Nhóm xung phong trình bày kết quả ở phiếu học tập; - Nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.
Dây cao su	Hiện tượng								
Nước nóng	Không tan								
Nước lạnh	Không tan								
Xăng	Tan								
Tổng kết: - Tổng hợp để đi đến kết luận. Mỗi loại vật liệu đều có những tính chất riêng. Ví dụ: + Vật liệu bằng kim loại có tính dẫn điện, dẫn nhiệt, dễ bị ăn mòn, bị gỉ. + Vật liệu bằng nhựa và thủy tinh không dẫn điện, không dẫn nhiệt, ít bị ăn mòn và không bị gỉ. + Vật liệu bằng cao su không dẫn điện, không dẫn nhiệt, có tính đàn hồi, ít bị biến đổi khi gặp nóng hay lạnh, không tan trong nước, tan được trong xăng, không bị ăn mòn.	- Kết luận - Ghi vở								

Hoạt động 7: Luyện tập

a) Mục tiêu: Sử dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi trong SGK.

b) Nội dung: Trả lời câu :Tại sao vỏ dây điện làm bằng nhựa hoặc cao su nhưng lõi dây điện làm bằng kim loại?

c) Sản phẩm: Bài tập của HS.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: Quan sát dây điện trong thực tế và trả lời câu hỏi.	HS nhận nhiệm vụ.
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: GV hướng dẫn bằng cách đặt ra các câu hỏi nhỏ? + Dây điện gồm mấy bộ phận? Kể tên? + Bộ phận đó được làm từ vật liệu gì? Có tác dụng gì?	Trả lời câu hỏi theo hướng dẫn của GV. + Hai bộ phận : Vỏ dây và lõi + Vỏ dây điện cần làm bằng vật liệu cách điện (nhựa, cao su) để an toàn khi sử dụng, lõi dây điện làm bằng vật liệu dẫn điện (đồng, nhôm) để có thể dẫn điện tốt.
Tổng kết: - Đánh giá câu trả lời của HS và tổng kết lại đáp án đúng.	

Hoạt động 8: Sử dụng vật liệu an toàn, hiệu quả và đảm bảo sự phát triển bền vững

a) Mục tiêu: Nêu được cách sử dụng của một số vật liệu an toàn, hiệu quả và đảm bảo sự phát triển bền vững đồng thời biết lựa chọn những vật liệu thân thiện với môi trường.

b) Nội dung: Bằng hiểu biết cá nhân và thảo luận nhóm các em trả lời các câu hỏi theo sự hướng dẫn của giáo viên.

c) Sản phẩm: Phiếu học tập số 5.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: Đọc SGK và hoạt động nhóm để hoàn thành phiếu học tập số 5. GV yêu cầu HS quan sát hình từ 14.9 đến 14.11 SGK và trả lời câu 14,15 SGK.	HS nhận nhiệm vụ.
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: Mỗi nhóm 2 bạn, thảo luận nhóm đôi và hoàn thành phiếu học tập số 5. Sau khi thảo luận xong, nhóm nào xung phong trình bày, sẽ có điểm cộng.	Thảo luận nhóm, hoàn thành phiếu học tập số 5.
Báo cáo kết quả - Chọn nhóm xung phong đầu tiên lên trình bày; - Mời nhóm khác nhận xét; - GV nhận xét sau khi các nhóm đã có ý kiến bổ sung. 11. - Hạn chế sử dụng đồ vật nhựa đựng nước uống, thực phẩm, thức ăn,... Có thể thay bằng đồ thủy tinh; - Không sử dụng hộp nhựa để đựng thực phẩm ở nhiệt độ cao (nước sôi, thức ăn nóng,...) nhằm tránh các	- Nhóm xung phong trình bày kết quả ở phiếu học tập; - Nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.

hoá chất độc hại từ hộp nhựa lây nhiễm vào thức ăn, nước uống;

-Không sử dụng hộp nhựa để nấu, hâm nóng hay rã đông thực phẩm trong lò vi sóng. Khi dùng trong lò vi sóng nhiệt độ của thức ăn sẽ tăng lên, và sẽ tác động vào hộp đựng bằng nhựa, làm cho các chất gây hại có trong nhựa bị lây nhiễm ra thực phẩm. Có thể thay thế bằng hộp thủy tinh, bát đĩa bằng sành sứ để bảo đảm an toàn cho sức khỏe gia đình;

-Hạn chế cho trẻ em chơi đồ chơi nhựa vì chúng đều tạo từ nhựa tái chế chứa nhiều hoá chất độc hại và các bột kim loại pha sơn tạo màu bắt mắt cho đồ chơi.

12. Không nên để các đồ dùng bằng cao su ở nơi có nhiệt độ quá cao (cao su sẽ bị chảy) hoặc ở nơi có nhiệt độ quá thấp (cao su sẽ bị giòn, cứng,...). Không để các hoá chất dính vào cao su. Không tẩy giặt bằng xà phòng hay xăng dầu làm biến chất, lão hoá cao su.

13. Ngăn cách các vật liệu này với môi trường bằng một số biện pháp như sơn phủ bề mặt vật liệu, tra dầu mỡ, chế tạo vật liệu chống ăn mòn,...

+Vật liệu sản xuất không phải là nguồn tài nguyên vô hạn. Do đó, cần sử dụng chúng một cách hiệu quả, tiết kiệm, an toàn và hài hoà về lợi ích kinh tế, xã hội, môi trường.

+ Sử dụng theo chuỗi cung ứng mô hình 3R: Giảm thiểu (Reduce);Tái sử dụng (Re- use);Tái chế (Recycle).

-Reduce: Giảm thiểu tối đa sử dụng vật liệu nhằm tiết kiệm tiền bạc, tránh lãng phí vật liệu, giảm rác thải vật liệu cho môi trường;

-Reuse: Tái sử dụng các vật liệu đang còn khả năng sử dụng được;

-Recycle: Tái chế các vật liệu thành các sản phẩm hữu ích trong cuộc sống.

*** Ngoài ra :** Một số vật liệu xây dựng mới như gạch không nung, tấm panen đúc sẵn; cửa nhôm; cửa trượt tự động; vách nhôm kính tiết kiệm năng lượng; vách kính chống cháy; mái che kính; cửa gỗ chống cháy, hệ thống rèm ngăn lửa, ngăn khói;... còn được gọi là vật liệu xây dựng xanh, thân thiện với môi trường.

14. Kính xây dựng, gạch không nung, gỗ công nghiệp, panen đúc sẵn,...

15. Tiết kiệm chi phí, năng lượng;

- Thân thiện môi trường; - An toàn cháy nổ; - Đảm bảo kiến trúc, thẩm mỹ; - Tăng nhanh tốc độ xây dựng. * Hướng dẫn HS chọn vật liệu thân thiện môi trường. - Ống hút bột gạo.	
Tổng kết: - Tổng hợp để đi đến kết luận về phải sử dụng vật liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững. - Yêu cầu học sinh chốt lại kết luận và ghi vở Sử dụng vật liệu an toàn, hiệu quả sẽ bảo vệ sức khỏe con người và tiết kiệm để giảm giá thành sản phẩm. Sử dụng các vật liệu mới, tiết kiệm kinh tế, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường sẽ đảm bảo sự phát triển bền vững.	- Kết luận phải sử dụng nguyên liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững - Ghi vào vở.

Hoạt động 9: Vận dụng

a) **Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi thực tế trong SGK.

b) **Nội dung:** Hướng dẫn làm các bài tập trong SGK.

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh và poster.

d) **Tổ chức thực hiện**

Hoạt động của GV		
Giao nhiệm vụ: Trả lời câu hỏi ở phần bài tập và làm poster tuyên truyền về sử dụng vật liệu tái chế.		HS n
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: Thực hiện tại nhà, GV đưa ra hướng dẫn cần thiết.		Thực
Báo cáo kết quả: Tiết học sau nộp lại cho GV.		

e. DẶN DÒ

- HS về nhà học bài, làm bt SGK;
- Chuẩn bị bài tiếp theo: đọc bài trước ở nhà.

f. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN**PHIẾU ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NHÓM**

STT	TIÊU CHÍ	ĐÁNH GIÁ	
		CÓ	KHÔNG
1	Học sinh phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, chủ động nhận nhiệm vụ khi được phân công		
2	Học sinh tích cực hợp tác với các bạn trong nhóm để đưa ra ý kiến thảo luận, đề xuất phương án tìm hiểu trình bày được tính chất một số vật liệu thường dùng trong cuộc sống từ đó nêu được cách sử dụng của một số vật liệu an toàn, hiệu quả và đảm bảo sự phát triển bền vững và lựa chọn vật liệu thân thiện môi trường.		

TRƯỜNG THCS TÂN HỘ CƠ

TỔ: KHTN – CÔNG NGHỆ - THƯ VIỆN

Họ và tên GV: Hồ Thị Như Thủy

3	Biết lắng nghe, chia sẻ ý tưởng của các thành viên trong nhóm		
4	Trình bày ý kiến của nhóm		
5	Hs lắng nghe ý kiến của nhóm bạn		
6	Thể hiện được ý kiến đồng tình		
7	Nhận xét, đánh giá nhóm khác		

Duyệt của tổ trưởng

Người soạn

Nguyễn Thanh Thúy



Hồ Thị Như Thủy

Bài 12: NHIÊN LIỆU VÀ AN NINH NĂNG LƯỢNG

Môn học: Khoa học tự nhiên lớp 6

Thời gian thực hiện: Tuần 7 (14 đến 19/10/2024); 02 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Về năng lực

a) Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tự tìm hiểu về tính chất và ứng dụng của một số nhiên liệu và an ninh năng lượng thông qua SGK và các nguồn học liệu khác;
- Giao tiếp và hợp tác: Hoạt động nhóm một cách hiệu quả theo đúng yêu cầu của GV trong khi thảo luận về nhiên liệu và an ninh năng lượng, đảm bảo các thành viên trong nhóm đều được tham gia và trình bày báo cáo;
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết các vấn đề kịp thời với các thành viên trong nhóm để hoàn thành các phương án tìm hiểu tính chất và ứng dụng của nhiên liệu.

b) Năng lực đặc thù môn học

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Trình bày được một số tính chất và ứng dụng của một số nhiên liệu thường dùng trong đời sống hàng ngày;
- Tìm hiểu tự nhiên: Đề xuất được phương án tìm hiểu về một số tính chất của một số nhiên liệu; Thu thập dữ liệu, phân tích, thảo luận, so sánh để rút ra được kết luận về tính chất của một số nhiên liệu;
- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Nêu được cách sử dụng một số nhiên liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững; phân biệt năng lượng tái tạo và không tái tạo, để từ đó thấy được vấn đề an ninh năng lượng ảnh hưởng để phát triển kinh tế, xã hội của mỗi quốc gia và trên thế giới.

2. Về phẩm chất

- Chăm chỉ, tích cực hoạt động nhóm phù hợp với khả năng của bản thân;
- Cẩn thận, khách quan và trung thực trong thực hành;
- Tuyên truyền viên tích cực cho việc sử dụng nhiên liệu tiết kiệm, an toàn, hiệu quả và đảm bảo sự phát triển bền vững;
- Có niềm say mê hứng thú với việc khám phá và học tập khoa học tự nhiên

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Các hình ảnh theo sách giáo khoa;
- Phiếu trả lời câu hỏi của nhóm;
- Máy laptop, tivi
- Phiếu học tập.

Phiếu học tập số 1: Hoàn thành bảng sau

Stt	Tên nhiên liệu	Tính chất

Phiếu học tập số 2: Hoàn thành bảng sau

Nhiên liệu Đặc điểm	Củi	Than đá	Xăng	Gas
Trạng thái				
Khả năng cháy				
Ứng dụng				

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. KHỞI ĐỘNG BÀI HỌC

Hoạt động : Trò chơi “Ai nhanh hơn”

a) **Mục tiêu:** Tạo được hứng thú cho học sinh bước đầu tìm hiểu về nhiên liệu

b) **Nội dung:** Các loại nhiên liệu và tính chất của chúng

c) **Sản phẩm:** Hoàn thành phiếu học tập số 1

d) **Tổ chức thực hiện**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Thông báo luật chơi: Trò chơi “Ai nhanh hơn” - Thời gian 2 phút - Các nhóm hoàn thành phiếu học tập 1 - Nhóm thắng dựa vào kết quả ghi đúng và nhiều	- Chú ý lắng nghe - Phân chia công việc trong nhóm
Giao nhiệm vụ: Giao PHT cho các nhóm	- HS nhận nhiệm vụ - Nhận phiếu học tập (PHT)
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: - Quan sát, theo dõi, hỗ trợ các nhóm... - Tổ chức báo cáo, kiểm tra	- Thảo luận và hoàn thành PHT - Báo cáo, kiểm tra chéo
Chốt lại và đặt vấn đề vào bài: Con người biết sử dụng nhiên liệu (củi than, gas,...) để đun nấu từ rất sớm. Tuy nhiên nguồn nhiên liệu này có xu hướng cạn kiệt dần, vậy cần nhiên liệu nào để thay thế trong tương lai? Bài học hôm nay cô và các em cùng tìm hiểu Bài 15 SGK trang 68. Nhiên liệu và an ninh năng lượng	Chú ý lắng nghe

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Nhận biết nhiên liệu xung quanh ta

a) **Mục tiêu:** Tìm hiểu để nhận biết nhiên liệu xung quanh ta

b) **Nội dung:** GV hướng dẫn HS tìm hiểu và kể tên một số nhiên liệu thường gặp, qua đó rút ra khái niệm nhiên liệu.

c) **Sản phẩm:** Kể tên được một số nhiên liệu thông dụng

d) **Tổ chức thực hiện**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

Giao nhiệm vụ: GV sử dụng phương pháp quan sát thực tế và hình 15.1 trong SGK, Qua đó hướng dẫn HS nhận biết được một số nhiên liệu xung quanh ta.	Học sinh nhận nhiệm vụ
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: GV quan sát hỗ trợ các nhóm khi cần thiết. GV hướng dẫn HS quan sát thực tế và thảo luận các nội dung 1 và 2 trong SGK 1.Hãy kể tên một số nhiên liệu được sử dụng trong cuộc sống mà em biết. GV sử dụng nhóm cặp đôi hoàn thành nội dung này: củi, than, xăng dầu, gas. 2.Ở một số hộ chăn nuôi gia súc(lợn, trâu, bò) thường làm một hầm kín chứa toàn bộ phân chuồng. Ở đó phân chuồng bị phân hủy và sinh ra khí biogas (khí sinh học). Biogas được sử dụng để phục vụ quá trình đun nấu. Vậy biogas có phải là nhiên liệu không ? Tại sao? -GV sử dụng kĩ thuật phòng tranh thành lập các nhóm cho HS thảo luận và rút ra kết luận: Biogas là một loại nhiên liệu vì nó được sử dụng để cung cấp năng lượng nhiệt, ánh sáng phục vụ con người. -Em thường sử dụng từ khóa nào bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh để tìm hiểu các loại nhiên liệu qua mạng internet? -GV sử dụng trò chơi đuổi hình bắt chữ bằng cách chiếu các hình ảnh minh họa cho các từ khóa và yêu cầu HS nói ra được các từ khóa theo gợi ý GV cho HS xem phần “Đọc thêm” trong SGK, khuyến khích HS trả lời	Phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhóm và tiến hành thực hiện nhiệm vụ - HS quan sát thực tế, thảo luận các nội dung 1 và 2 trong SGK,rút ra kết luận - Chú ý lắng nghe trả lời - HS chơi trò chơi theo hướng dẫn của
Báo cáo kết quả - Mời một nhóm lên trình bày kết quả (các nhóm khác trao đổi chéo cho nhau để chấm điểm khi GV cho đáp án) Mời nhóm khác nhận xét - GV phân tích chọn phương án:	- Nhóm được lựa chọn lên trình bày báo cáo - Nhóm khác nhận xét bổ sung
Đánh giá: - Yêu cầu HS chấm điểm cho các nhóm - GV thu phiếu học tập để kiểm tra xem các nhóm chấm điểm đúng hay không và lấy điểm cho HS	- Các nhóm chấm điểm cho nhóm bạn - Báo cáo điểm của nhóm bạn
Tổng kết: Yêu cầu HS kết luận nhiên liệu là gì?	Kết luận nhiên liệu

	Nhiên liệu (chất đốt) khi cháy đều tỏa nhiệt và ánh sáng. Dựa vào trạng thái, người ta phân loại nhiên liệu thành: Nhiên liệu khí đốt (gas, biogas, khí than... +Nhiên liệu lỏng(xăng, dầu, cồn,...) +Nhiên liệu rắn (củi, than đá, nến, sáp,...).
--	--

Hoạt động 2: Tìm hiểu một số tính chất và ứng dụng của nhiên liệu

a) Mục tiêu: Tìm hiểu một số tính chất và ứng dụng của nhiên liệu

b) Nội dung: Sử dụng phương pháp dạy học theo nhóm nhỏ, GV giúp HS tìm hiểu một số tính chất và ứng dụng của nhiên liệu.

c) Sản phẩm: Hoàn thành phiếu học tập số 2

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: GV hướng dẫn HS tìm hiểu một số tính chất của nhiên liệu.	Học sinh nhận nhiệm vụ
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ GV sử dụng phương pháp dạy học nêu và giải quyết vấn đề, hướng dẫn HS quan sát trạng thái, màu sắc và tìm hiểu một số tính chất và ứng dụng của nhiên liệu, tổ chức cho HS thảo luận theo nội dung trong SGK. 3. Tìm hiểu về một số nhiên liệu sử dụng trong đời sống hàng ngày, em hãy hoàn thành thông tin theo mẫu bảng 15.1 SGK/69. -GV có thể sử dụng kỹ thuật mảnh ghép để tổ chức HS thành các nhóm chuyên gia và nhóm mảnh ghép rồi cho HS thảo luận trình bày kết quả theo bảng 15.1 GV quan sát hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.	Phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhóm và tiến hành thực hiện nhiệm vụ. Các nhóm thảo luận, lựa chọn câu trả lời, hoàn thành bảng.
Báo cáo kết quả -Mời một nhóm lên trình bày kết quả (các nhóm khác trao đổi chéo cho nhau để chấm điểm khi GV cho đáp án) Mời nhóm khác nhận xét -GV phân tích chọn phương án:	-Nhóm được lựa chọn lên trình bày báo cáo -Nhóm khác nhận xét bổ sung Các nhóm báo cáo, kiểm tra đánh giá chéo...
Đánh giá: GV qui định số điểm cho mỗi câu hỏi HS trả lời được là bao nhiêu điểm. -Yêu cầu HS chấm điểm cho các nhóm.	-Các nhóm chấm điểm cho nhóm bạn -Báo cáo điểm của nhóm bạn

-GV thu phiếu học tập để kiểm tra xem các nhóm chấm đúng hay không và lấy điểm cho HS	
Tổng kết: Hoàn thành phiếu học tập 2	

Kết quả Phiếu học tập số 2

Nhiên liệu Đặc điểm	Củi	Than đá	Xăng	Gas
Trạng thái	Rắn	Rắn	Lỏng	Khí
Khả năng cháy	- Củi khô dễ cháy, nhiều khói tương đối an toàn. -Tạo thành vôi khi bị phân huỷ - Ăn mòn tạo thành thạch nhũ trong hang động	- Cháy tạo khói gây ô nhiễm môi trường do phát thải khí carbon monoxide, carbon dioxide. - Dẫn nhiệt - Bị ăn mòn	- Dễ cháy khi tiếp xúc với không khí, có tính kích nổ, dễ gây nguy hiểm. -Tạo với xi măng thành hỗn hợp kết dính	- Rất dễ cháy ngọn lửa không có khói.
Ứng dụng	-Nhiên liệu đun nấu rẻ tiền, thông dụng, tận dụng các loại gỗ phế phẩm.	-Nhiên liệu cho quá trình sản xuất điện, đốt cháy trong lò nung.	-Nhiên liệu chạy động cơ xe máy, máy phát điện, ô tô, máy bay.	Nhiên liệu đun nấu, lò gas, bếp gas

Hoạt động 3: Trình bày lợi ích của việc sử dụng nhiên liệu an toàn, hiệu quả**a) Mục tiêu:** Trình bày lợi ích của việc sử dụng nhiên liệu an toàn, hiệu quả**b) Nội dung:** Bằng kĩ thuật quan sát các hình ảnh, GV giúp HS tìm hiểu lợi ích của việc sử dụng nhiên liệu an toàn, hiệu quả**c) Sản phẩm:** Kể tên được một số nhiên liệu thông dụng**d) Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: -GV sử dụng phương pháp thảo luận nhóm, hướng dẫn HS phân tích lợi ích của việc sử dụng nhiên liệu một cách an toàn và hiệu quả	HS nhận nhiệm vụ
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: - GV HD HS quan sát hình 15.2 SGK . -GV gợi ý HS thảo luận nội dung 4 trong SGK bằng cách tổ chức theo nhóm cặp đôi hoặc sử dụng kĩ thuật phòng tranh, mảnh ghép.	Phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhóm và tiến hành thực hiện nhiệm vụ.

4. Tại sao phải sử dụng nhiên liệu an toàn hiệu quả? -Tránh cháy nổ gây nguy hiểm đến con người và tài sản; -Tránh lãng phí, không gây ô nhiễm môi trường; -Làm cho nhiên liệu cháy hoàn toàn và tận dụng lượng nhiệt do quá trình cháy tạo ra. GV quan sát hỗ trợ các nhóm khi cần thiết	
Báo cáo kết quả -Mời một nhóm lên trình bày kết quả (các nhóm khác trao đổi chéo cho nhau để chấm điểm khi GV cho đáp án) Mời nhóm khác nhận xét -GV phân tích chọn phương án:	-Nhóm được lựa chọn lên trình bày báo cáo -Nhóm khác nhận xét bổ sung
Đánh giá: GV qui định số điểm cho mỗi câu hỏi HS trả lời được là bao nhiêu điểm. -Yêu cầu HS chấm điểm cho các nhóm. -GV thu phiếu học tập để kiểm tra xem các nhóm chấm đúng hay không và lấy điểm cho HS	-Các nhóm chấm điểm cho nhóm bạn -Báo cáo điểm của nhóm bạn
Tổng kết - GV cùng HS chốt kiến thức -Sử dụng nhiên liệu an toàn, hiệu quả sẽ giúp giảm thiểu các nguy cơ cháy nổ; tiết kiệm chi phí trong cuộc sống và sản xuất.	HS chốt kiến thức

Hoạt động 4: Tìm hiểu một số biện pháp sử dụng nhiên liệu an toàn, hiệu quả

a) **Mục tiêu:** Tìm hiểu một số biện pháp sử dụng nhiên liệu an toàn, hiệu quả

b) **Nội dung:** Bằng kỹ thuật quan sát các hình ảnh, GV giúp HS tìm hiểu một số biện pháp sử dụng nhiên liệu an toàn, hiệu quả

c) **Sản phẩm:** Nêu được một số biện pháp sử dụng nhiên liệu an toàn, hiệu quả

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: GV sử dụng phương pháp thảo luận nhóm, giúp HS tìm hiểu biện pháp sử dụng nhiên liệu an toàn, hiệu quả.	HS nhận nhiệm vụ
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ -GV chia lớp thành 3 nhóm GV cho HS quan sát hình 15.3, SGK, đồng thời thảo luận các nội dung 4 và 5 trong SGK/70	Phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhóm và tiến hành thực hiện nhiệm vụ Các nhóm thảo luận, lựa chọn câu trả lời:

5. Tại sao phải cung cấp đủ oxygen cho quá trình cháy? - Nếu thiếu oxygen, nhiên liệu cháy không hoàn toàn, tạo ra các sản phẩm phụ không mong muốn; - Nếu dư oxygen, nhiên liệu cháy nhanh hết gây tổn nhiên liệu và lãng phí oxygen. 6. Tăng diện tích tiếp xúc của nhiên liệu với oxygen bằng cách nào? - Với nhiên liệu khí, lỏng: Trộn đều nhiên liệu với không khí; - Với nhiên liệu rắn: Chẻ nhỏ củi, đập nhỏ than khi đốt cháy. GV quan sát hỗ trợ các nhóm khi cần thiết	1/ Việc khai thác các nguyên liệu khoáng sản tự phát không đảm bảo an toàn do thiếu hạ tầng kỹ thuật phù hợp để phục vụ khai thác. 2/ Nguyên liệu phải được sử dụng tối đa theo quy trình khép kín để tận dụng các phụ phẩm và phế thải.
Báo cáo kết quả -Mời một nhóm lên trình bày kết quả (các nhóm khác trao đổi chéo cho nhau để chấm điểm khi GV cho đáp án) Mời nhóm khác nhận xét -GV phân tích chọn phương án:	-Nhóm được lựa chọn lên trình bày báo cáo -Nhóm khác nhận xét bổ sung Các nhóm báo cáo, kiểm tra đánh giá chéo...
Đánh giá: GV qui định số điểm cho mỗi câu hỏi HS trả lời được là bao nhiêu điểm. -Yêu cầu HS chấm điểm cho các nhóm. -GV thu phiếu học tập để kiểm tra xem các nhóm chấm đúng hay không và lấy điểm cho HS	-Các nhóm chấm điểm cho nhóm bạn -Báo cáo điểm của nhóm bạn
Tổng kết GV cùng HS chốt kiến thức *Trong quá trình sử dụng bếp gas, để bếp có ngọn lửa đều và xanh thì chúng ta thường làm vệ sinh mâm chia lửa, kiềng bếp và mặt bếp. Em hãy giải thích cách làm đó. - Làm vệ sinh để cho gas tiếp xúc với oxygen trong không khí được dễ dàng, làm tăng hiệu quả quá trình cháy.	+ Nguyên liệu khoáng sản là tài sản của quốc gia. Mọi cá nhân, tổ chức khai thác phải được cấp phép theo Luật Khoáng sản. - Tận thu nguyên liệu sẽ làm cạn kiệt tài nguyên. + Khai thác nguyên liệu trái phép có thể gây nguy hiểm do mất an toàn lao động, ảnh hưởng đến môi trường.

Hoạt động 5: Tìm hiểu việc sử dụng nhiên liệu bảo đảm sự phát triển bền vững

a) Mục tiêu: Tìm hiểu việc sử dụng nhiên liệu bảo đảm sự phát triển bền vững.

b) Nội dung: GV hướng dẫn HS Tìm hiểu việc sử dụng nhiên liệu bảo đảm sự phát triển bền vững.

c) Sản phẩm: Hoàn thành các câu trả lời.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV		Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: GV sử dụng phương pháp dạy học theo nhóm, hướng dẫn HS tìm hiểu việc sử dụng nhiên liệu bảo đảm sự phát triển bền vững		HS nhận nhiệm vụ
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: -GV chia lớp thành 3 nhóm GV cho HS quan sát hình 15.4, 15.5 SGK, đồng thời thảo luận các nội dung 7, 8 và 9 trong SGK, sau đó yêu cầu các nhóm báo cáo kết quả 7. Tại sao nói nhiên liệu hóa thạch thuộc loại nhiên liệu không tái tạo? - Vì nó tạo ra trong thời gian vô cùng lâu, hàng trăm triệu năm, không bổ sung được 8. Nhiên liệu hóa thạch khi đốt cháy tạo ra sản phẩm gì? Tác hại với môi trường như thế nào? -Tất cả các nhiên liệu hóa thạch đều để tạo ra carbon dioxide – khí gây hiệu ứng nhà kính, nguyên nhân làm cho nhiệt độ bầu khí quyển Trái Đất ngày càng tăng lên. Nếu nhiên liệu cháy không hết có thể tạo ra khí carbon monoxide làm ô nhiễm không khí. 9. Để nguồn tài nguyên nhiên liệu không bị cạn kiệt và bảo vệ môi trường, em đã quan tâm nguồn năng lượng thay thế nào? Nêu ưu điểm của các loại nhiên liệu này. GV quan sát hỗ trợ các nhóm khi cần thiết. GV hướng dẫn HS thảo luận và hoàn thành nội dung:		Phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhóm và tiến hành thực hiện nhiệm vụ
Một số nhiên liệu thân thiện với môi trường		
Nhiên liệu	Xăng E5	Biogas
Thành phần	95% thể tích xăng khoáng , 5% cồn sinh học ethanol.	60-70 % khí methanol

Ưu điểm	-Giảm thiểu đáng kể các các loại khí thải độc hại so với xăng thông thường. -Giảm thiểu phát thải khí carbon dioxide gây hiệu ứng nhà kính	Biogas tiết kiệm chi phí chi tiêu cho gia đình, giảm thiểu rác thải cho môi trường, tránh gây ô nhiễm không khí
Báo cáo kết quả: -Mời một nhóm lên trình bày kết quả (các nhóm khác trao đổi chéo cho nhau để chấm điểm khi GV cho đáp án) Mời nhóm khác nhận xét -GV phân tích chọn phương án:		-Nhóm được lựa chọn lên trình bày báo cáo -Nhóm khác nhận xét bổ sung
Đánh giá: GV qui định số điểm cho mỗi câu hỏi HS trả lời được là bao nhiêu điểm. -Yêu cầu HS chấm điểm cho các nhóm. -GV thu phiếu học tập để kiểm tra xem các nhóm chấm đúng hay không và lấy điểm cho HS		-Các nhóm chấm điểm cho nhóm bạn -Báo cáo điểm của nhóm bạn
Tổng kết: Yêu cầu HS kết luận về việc sử dụng nhiên liệu bảo đảm sự phát triển bền vững –an ninh năng lượng		Kết luận về việc sử dụng nhiên liệu bảo đảm sự phát triển bền vững –an ninh năng lượng

Hoạt động 6: Luyện tập

Mục tiêu: Sử dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi

Nội dung: Hoạt động cá nhân. Liên hệ thực tế trong gia đình và trong cuộc sống.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: GV sử dụng phương pháp dạy nêu và giải quyết vấn đề, hướng dẫn HS kê tên các ứng dụng chính của mỗi loại nhiên liệu.	HS nhận nhiệm vụ
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: GV quan sát hỗ trợ HS khi cần thiết	HS tiến hành thực hiện nhiệm vụ
Báo cáo kết quả -Mời cá nhân HS trình bày câu trả lời -Mời HS khác nhận xét -GV phân tích chọn phương án:	-Cá nhân HS trả lời lựa chọn của mình; -HS khác nhận xét, bổ sung...
Đánh giá: - GV qui định số điểm cho mỗi câu hỏi HS trả lời được là bao nhiêu điểm. - Yêu cầu HS chấm điểm cho bạn	-HS chấm điểm cho cá nhân -Báo cáo điểm của bạn

- GV kiểm tra xem HS chăm đúng hay không và lấy điểm cho HS trả lời đúng.	
Tổng kết: Yêu cầu HS kết luận kể tên các ứng dụng chính của mỗi loại nhiên liệu	HS Kết luận kể tên các ứng dụng chính của mỗi loại nhiên liệu

Hoạt động 7: Vận dụng

a) **Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi thực tế.

b) **Nội dung:** Trả lời câu hỏi trong SGK.

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

d) **Tổ chức thực hiện**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: GV sử dụng phương pháp dạy nêu và giải quyết vấn đề, hướng dẫn HS trả lời câu hỏi SGK phần vận dụng	HS nhận nhiệm vụ.
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: - Trong gia đình em thường sử dụng nguồn nhiên liệu nào để đun nấu? Em hãy đề xuất biện pháp để sử dụng nhiên liệu đó một cách hiệu quả. - GV quan sát hỗ trợ các nhóm khi cần thiết	HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.
Báo cáo kết quả: Tiết học sau nộp lại cho GV	Chú ý lắng nghe
Tổng kết: GV hướng dẫn HS “Nghiên cứu về các loại nhiên liệu “ và phân loại nhiên liệu với các nội dung: Định nghĩa, phân loại, ưu điểm, nhược điểm, sử dụng (an toàn, hiệu quả, tái sử dụng), các khuyến cáo...	Chú ý lắng nghe

e. DẶN DÒ

- HS về nhà học bài, làm bt SGK;

- Chuẩn bị bài tiếp theo: Tìm hiểu Một số nguyên liệu đọc bài trước ở nhà.

f. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYỀN

GV đánh giá thông qua phiếu học tập số 1 và số 2.

Duyệt của tổ trưởng

Nguyễn Thanh Thúy

Người soạn



Hồ Thị Như Thủy

Bài 13: MỘT SỐ NGUYÊN LIỆU

Môn học: Khoa học tự nhiên lớp 6

Thời gian thực hiện: Tuần 8 (21 đến 26/10/2024); 02 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Về năng lực

a) Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tự tìm hiểu về tính chất và ứng dụng của một số nguyên liệu thông qua SGK và các nguồn học liệu khác;
- Giao tiếp và hợp tác: Hoạt động nhóm một cách hiệu quả theo đúng yêu cầu của GV trong khi thảo luận về nguyên liệu, đảm bảo các thành viên trong nhóm đều được tham gia và trình bày báo cáo;
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết vấn đề kịp thời với các thành viên trong nhóm để thảo luận hiệu quả và hoàn thành các phương án tìm hiểu tính chất và ứng dụng của nguyên liệu.

b) Năng lực đặc thù môn học

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số nguyên liệu thường dùng trong sản xuất và trong công nghiệp (quặng, đá vôi,...);
- Tìm hiểu tự nhiên: Đề xuất được phương án tìm hiểu về một số tính chất của một số nguyên liệu; Thu thập dữ liệu, phân tích, thảo luận, so sánh để rút ra được kết luận về tính chất của một số nguyên liệu;
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết cách sử dụng một số nguyên liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững.

2. Về phẩm chất

- Chăm chỉ, tích cực tham gia hoạt động nhóm phù hợp với khả năng của bản thân;
- Cẩn thận, khách quan và trung thực trong thực hành;
- Có ý thức sử dụng nguyên liệu tiết kiệm, an toàn, hiệu quả và đảm bảo sự phát triển bền vững.
- Có niềm say mê, hứng thú với việc khám phá và học tập khoa học tự nhiên.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Các hình ảnh theo sách giáo khoa;
- Phiếu trả lời câu hỏi của nhóm;
- Máy laptop, tivi
- Phiếu học tập.

Phiếu học tập 1

K (Know): những điều em về các loại nguyên liệu	W (Want): những điều em muốn biết về các loại nguyên liệu	L (Learn): những điều HS tự giải đáp/ trả lời.

Phiếu học tập 2

- Em hãy quan sát và cho biết các nguyên liệu trong hình 13.1 tương ứng với các nguyên liệu nào sau đây: cát, quặng bauxite, đá vôi, tre.
- Có thể tạo nên vật liệu và sản phẩm nào từ các nguyên liệu trong hình 13.1 ?

Phiếu học tập 3:

Một số tính chất và ứng dụng của nguyên liệu

Nhóm: a

Đặc điểm	Đá vôi	Quặng
Trạng thái		
Tính chất		
Ứng dụng		

Nhóm: b

Đặc điểm	Cát	Nước biển
Trạng thái		
Tính chất		
Ứng dụng		

Phiếu học tập 4

- Quan sát hình 13.2 và 13.3, em hãy cho biết việc khai thác các nguyên liệu khoáng sản tự phát có đảm bảo an toàn không? Giải thích.
- Sử dụng nguyên liệu như thế nào để đảm bảo an toàn, hiệu quả?
- Tại sao phải sử dụng nguyên liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững?
- Em hãy nêu một số biện pháp sử dụng nguyên liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**A. KHỞI ĐỘNG BÀI HỌC**

Hoạt động : Quan sát hình ảnh – trả lời câu hỏi

a) Mục tiêu: Tạo được hứng thú cho học sinh, để học sinh tìm hiểu một số nguyên liệu trong đời sống và sản xuất.

b) Nội dung: GV tổ chức cho HS quan sát hình ảnh, học sinh xem hình ảnh và hoàn thành phiếu học tập.

c) Sản phẩm: Phiếu học tập số 1.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Thông báo luật chơi: Quan sát hình ảnh về một số nguyên liệu khác nhau, sau đó thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập	Ghi nhớ luật chơi

Giao nhiệm vụ: Hs thảo luận nhóm hoàn thành bảng KWL trong vòng 5 phút	Nhận nhiệm vụ
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ Quan sát, hỗ trợ HS khi cần thiết.	Thực hiện nhiệm vụ: Hoàn thành phiếu học tập số 1.
Chốt lại và đặt vấn đề vào bài: Các công trình xây dựng, đồ dùng trong nhà đều được làm từ các nguyên liệu có sẵn trong tự nhiên, đá cát, gỗ, kim loại,... Vậy nguyên liệu có tính chất gì? Chúng được khai thác và sử dụng như thế nào?	Nạp phiếu học tập.

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**Hoạt động 1: Tìm hiểu về một số nguyên liệu thông dụng**

a) Mục tiêu: GV hướng dẫn HS tìm hiểu một số nguyên liệu thường gặp, qua đó rút ra khái niệm nguyên liệu.

b) Nội dung: GV cho HS quan sát hình 13.1 trong SGK, sau đó gợi ý để HS thảo luận các nội dung 1 và 2 trong SGK.

c) Sản phẩm: Phiếu học tập số 2.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: - YC hs nghiên cứu thông tin sgk, thảo luận nhóm trả lời câu hỏi: + Em hãy quan sát và cho biết các nguyên liệu trong hình 13.1 tương ứng với các nguyên liệu nào sau đây: cát, quặng bauxite, đá vôi, tre. + Có thể tạo nên vật liệu và sản phẩm nào từ các nguyên liệu trong hình 13.1 ?	HS nhận nhiệm vụ.
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ - Mỗi nhóm 2 bạn, thảo luận nhóm đôi và hoàn thành phiếu học tập số 2; - Sau khi thảo luận xong, nhóm nào xung phong trình bày, sẽ có điểm cộng.	Thảo luận nhóm, hoàn thành phiếu học tập số 2.
Báo cáo kết quả: - Chọn nhóm xung phong đầu tiên lên trình bày; - Mời nhóm khác nhận xét; - GV nhận xét sau khi các nhóm đã có ý kiến bổ sung.	- Nhóm xung phong trình bày kết quả ở phiếu học tập; - Nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.
Tổng kết	Kết luận về khái niệm khoa học tự nhiên.

- Tổng hợp để đi đến kết luận về khái niệm nguyên liệu
- Yêu cầu học sinh chốt lại kết luận về khái niệm nguyên liệu

- Ghi vào vở.

Hoạt động 2: Tìm hiểu một số tính chất và ứng dụng của nguyên liệu

a) Mục tiêu: Giúp học sinh trình bày được tính chất và ứng dụng một số nguyên liệu thường dùng trong sản xuất và trong công nghiệp (quặng, đá vôi...)

b) Nội dung: Sử dụng kỹ thuật công đoạn, tổ chức cho học sinh quan sát hình ảnh, mỗi nhóm 5-6 bạn, thảo luận nhóm để giúp HS tìm hiểu một số tính chất và ứng dụng của nguyên liệu.

c) Sản phẩm: Phiếu học tập số 3

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV					Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: Chia học sinh thành 8 nhóm, 3 bàn trên cùng của mỗi dãy là lần lượt nhóm 1a,2a,3a,4a; 3 bàn sau của mỗi dãy là nhóm 1b, 2b, 3b, 4b. Các nhóm a thảo luận hoàn thành một số tính chất và ứng dụng của nguyên liệu: Đá vôi và quặng. Các nhóm b thảo luận hoàn thành một số tính chất và ứng dụng của nguyên liệu: cát và nước biển. Hoàn thành phiếu học tập số 3. Thời gian thực hiện sau 3 phút khi nhận nhiệm vụ. Sau đó các nhóm chuyển phiếu học tập lần 1: 1a → 1b; 2a → 2b; 3a → 3b; 4a → 4b và ngược lại. Tiếp tục thảo luận, nhận xét, bổ sung nếu cần trong thời gian 2 phút. Sau thời gian thảo luận các nhóm chuyển phiếu học tập lần 2: 1a → 1b; 2a → 2b; 3a → 3b; 4a → 4b và ngược lại. Sau khi làm xong, 1 nhóm lên trình bày, các nhóm còn lại đối chéo và chấm điểm.					HS nhận nhiệm vụ.
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: GV quan sát, hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.					Phân công nhiệm vụ và tiến hành thực hiện nhiệm vụ.
Báo cáo kết quả: - Mời một nhóm lên trình bày, các nhóm còn lại đối chéo cho nhau và chấm điểm (sau khi giáo viên đã công bố đáp án); - GV phân tích và đưa ra nhận xét, đáp án.					- Nhóm xung phong trình bày kết quả ở phiếu học tập; - Nhóm khác nhận xét, bổ sung phần trình bày của nhóm bạn;
Đặc điểm	Đá vôi	Quặng	Cát	Nước biển	
Trạng thái	Rắn	Rắn	Rắn	Lỏng	

Tính chất cơ bản	- Cứng - Tạo thành vôi khi bị phân hủy - Ăn mòn tạo thành thạch nhũ trong hang động	- Cứng - Dẫn nhiệt - Bị ăn mòn	- Dạng hạt, cứng - Tạo với xi măng hỗn hợp kết dính	Khi làm bay hơi nước sẽ thu được muối ăn	
Ứng dụng	Sản xuất vật liệu xây dựng, xi măng,...	Điều chế kim loại, sản xuất phân bón,...	Sản xuất thủy tinh bê tông,...	Sản xuất muối ăn, xút, khí chlorine, ...	
Tổng kết: - Yêu cầu học sinh kết luận về tìm hiểu thêm một số tính chất và ứng dụng của các nguyên liệu khác					HS tìm hiểu sau khi học xong bài học.

Hoạt động 3: Tìm hiểu khai thác nguyên liệu khoáng sản

a) Mục tiêu: Nêu được cách sử dụng của một số nguyên liệu an toàn, hiệu quả và đảm bảo sự phát triển bền vững

b) Nội dung: Bằng kĩ thuật quan sát các hình ảnh, GV giúp HS tìm hiểu việc khai thác nguyên liệu khoáng sản.

c) Sản phẩm: Sản phẩm sau khi hoàn thành xong hoạt động.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS quan sát hình từ 13.2 đến 13.3 SGK. Hoạt động nhóm để hoàn thành phiếu học tập số 4.	HS nhận nhiệm vụ.
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: Mỗi nhóm 2 bạn, thảo luận nhóm đôi và hoàn thành phiếu học tập số 4. Sau khi thảo luận xong, nhóm nào xung phong trình bày, sẽ có điểm cộng.	Thảo luận nhóm, hoàn thành phiếu học tập số 4.
Báo cáo kết quả: - Chọn nhóm xung phong đầu tiên lên trình bày; - Mời nhóm khác nhận xét; - GV nhận xét sau khi các nhóm đã có ý kiến bổ sung. + Việc khai thác các nguyên liệu khoáng sản tự phát không đảm bảo an toàn do thiếu hạ tầng kĩ thuật phù hợp để phục vụ khai thác. + Nguyên liệu phải được sử dụng tối đa theo quy	- Nhóm xung phong trình bày kết quả ở phiếu học tập; - Nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.

trình khép kín để tận dụng các phụ phẩm và phế thải. + Nguyên liệu sản xuất không phải là nguồn tài nguyên vô hạn. Do đó, cần sử dụng chúng một cách hiệu quả, tiết kiệm, an toàn và hài hoà về lợi ích kinh tế, xã hội, môi trường. + Sử dụng theo chuỗi cung ứng mô hình 3R: Giảm thiểu (Reduce); Tái sử dụng (Re- use); Tái chế (Recycle).	
Tổng kết: - Tổng hợp để đi đến kết luận về phải sử dụng nguyên liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững. - Yêu cầu học sinh chốt lại kết luận	- Kết luận phải sử dụng nguyên liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững - Ghi vào vở.

Hoạt động 4: Luyện tập

a) **Mục tiêu:** Sử dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi trong SGK.

b) **Nội dung:** HS làm poster để trả lời câu hỏi: Em hãy kể tên một số đồ vật trong gia đình và cho biết chúng được tạo ra từ nguyên liệu nào?

c) **Sản phẩm:** Bảng poster.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: Mỗi nhóm vẽ 1 poster trả lời câu hỏi: Em hãy kể một số hoạt động thực tế có đóng góp vai trò của khoa học tự nhiên.	HS nhận nhiệm vụ.
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: GV quan sát, hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.	Làm Poster.
Báo cáo kết quả: - Các nhóm treo poster lên bảng. GV sẽ đánh giá một số nhóm.	Theo dõi đánh giá của GV.
Tổng kết: - Đánh giá nhóm làm được nhiều hoạt động, khen ngợi học sinh.	

Hoạt động 5: Vận dụng

a) **Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi thực tế.

b) **Nội dung:** Dùng phiếu học tập để trả lời câu hỏi em có thể làm được những sản phẩm nào khi sử dụng chất thải sinh hoạt làm nguyên liệu?.

c) **Sản phẩm:** Phiếu trả lời câu hỏi của học sinh.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

Giao nhiệm vụ: Trả lời câu hỏi: Em có thể làm được những sản phẩm nào khi sử dụng chất thải sinh hoạt làm nguyên liệu?	HS nhận nhiệm vụ.
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: Thực hiện tại nhà, GV đưa ra hướng dẫn cần thiết.	Thực hiện nhiệm vụ ở nhà.
Báo cáo kết quả: Tiết học sau nộp lại cho GV.	

e. DẶN DÒ

- HS về nhà học bài, làm bt SGK;
- Chuẩn bị bài tiếp theo: đọc bài trước ở nhà.

f. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN**PHIẾU ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NHÓM 3, 4**

STT	TIÊU CHÍ	ĐÁNH GIÁ	
		CÓ	KHÔNG
1	Học sinh phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, chủ động nhận nhiệm vụ khi được phân công		
2	Học sinh tích cực hợp tác với các bạn trong nhóm để đưa ra ý kiến thảo luận, đề xuất phương án tìm hiểu trình bày được tính chất và ứng dụng một số nguyên liệu thường dùng trong sản xuất và trong công nghiệp (quặng, đá vôi...) từ đó nêu được cách sử dụng của một số nguyên liệu an toàn, hiệu quả và đảm bảo sự phát triển bền vững		
3	Biết lắng nghe, chia sẻ ý tưởng của các thành viên trong nhóm		
4	Trình bày ý kiến của nhóm		
5	Hs lắng nghe ý kiến của nhóm bạn		
6	Thể hiện được ý kiến đồng tình		
7	Nhận xét, đánh giá nhóm khác		

Duyệt của tổ trưởng**Người soạn**

Nguyễn Thanh Thúy**Hồ Thị Như Thủy**

Bài 14: MỘT SỐ LƯƠNG THỰC – THỰC PHẨM**Môn học: Khoa học tự nhiên lớp 6****Thời gian thực hiện: Tuần 8 (21 đến 26/10/2024); 02 tiết****I. MỤC TIÊU****1. Về năng lực****a. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tự tìm hiểu về tính chất và ứng dụng của một số lương thực - thực phẩm thông qua SGK và các nguồn học liệu khác;
- Giao tiếp và hợp tác: Hoạt động nhóm một cách hiệu quả theo đúng yêu cầu của GV trong khi thảo luận về lương thực - thực phẩm, đảm bảo các thành viên trong nhóm đều được tham gia và trình bày báo cáo;
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết các vấn đề kịp thời với các thành viên trong nhóm để thảo luận hiệu quả và hoàn thành các phương án tìm hiểu tính chất, ứng dụng của một số lương thực - thực phẩm.

b. Năng lực đặc thù môn học

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số lương thực, thực phẩm thường dùng trong đời sống hằng ngày;
- Tìm hiểu tự nhiên: Đề xuất được phương án tìm hiểu về một số tính chất của một số lương thực - thực phẩm. Thu thập dữ liệu, phân tích, thảo luận, so sánh để rút ra được kết luận về tính chất của một số lương thực-thực phẩm;
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết cách sử dụng một số lương thực - thực phẩm an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững.

2. Về phẩm chất

- Tham gia tích cực các hoạt động nhóm phù hợp với khả năng của bản thân;
- Có ý thức trong việc sử dụng một số lương thực-thực phẩm an toàn, hiệu quả và đảm bảo sự phát triển bền vững;
- Có niềm say mê, hứng thú với việc khám phá và học tập khoa học tự nhiên.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Các hình ảnh theo sách giáo khoa;
- Phiếu trả lời câu hỏi của nhóm;
- Máy laptop, tivi
- Phiếu học tập.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1				
NHÓM				
Quan sát hình 14.1, hãy kể tên một số loại lương thực phổ biến ở Việt Nam ?		Hãy cho biết loại lương thực nào gia đình em sử dụng nhiều nhất ? Tại sao ?		
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2				
NHÓM				
Lương thực	Gạo	Ngô	Khoai lang	Sắn
Đặc điểm				

Trạng thái (hạt, bắp, củ)				
Tính chất (dẻo, bùi)				
Ứng dụng				

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**NHÓM**

n một số loại thực phẩm gia đình em thường sử dụng hằng ngày.

2. Tại sao trên bao bì và vỏ hộp các loại thực phẩm thường ghi hạn sử dụng ?

3. Nêu một số dấu hiệu nhận biết thực phẩm bị hỏng.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**A. KHỞI ĐỘNG BÀI HỌC****Hoạt động : Chơi trò chơi “ Đuổi hình, bắt chữ”****a) Mục tiêu:**

- Biết tên một số lương thực, thực phẩm thường gặp trong tự nhiên;
- Tạo tình huống có vấn đề liên quan đến bài học, không khí vui vẻ, phấn khởi, dẫn dắt học sinh tới nội dung kiến thức của bài mới.

b) Nội dung: GV tổ chức cho HS quan sát hình ảnh và đoán chữ.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Thông báo luật chơi: Quan sát hình ảnh để đoán chữ.	Ghi nhớ luật chơi
Giao nhiệm vụ: -GV chia lớp thành 4 nhóm -Tổ chức trò chơi đuổi hình bắt chữ -Thời gian thực hiện là đúng 1 phút kể từ khi kết thúc quan sát hình ảnh.	Nhận nhiệm vụ
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: Chiếu một số hình ảnh để học sinh quan sát và dự đoán với các từ : lúa, ngô, khoai, thực phẩm, lương thực. GV hỗ trợ HS khi cần thiết.	Thực hiện nhiệm vụ: Quan sát hình và đoán chữ

Chốt lại và đặt vấn đề vào bài: Các em đã biết những thức ăn mà chúng ta ăn trong đời sống hằng ngày là lương thực, thực phẩm. Vậy lương thực, thực phẩm là gì? Lương thực, thực phẩm có tính chất và ứng dụng như thế nào? Bài học hôm nay chúng ta sẽ làm rõ vấn đề trên.	Chuẩn bị sách vở học bài mới.
--	-------------------------------

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Tìm hiểu về một số loại lương thực.

a) **Mục tiêu:** HS nêu được khái niệm về lương thực.

b) **Nội dung:** GV cho học sinh thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập.

c) **Sản phẩm:** Phiếu học tập số 1.

d) **Tổ chức thực hiện**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS quan sát hình 14.1 SGK. Hoạt động nhóm để hoàn thành phiếu học tập số 1.	HS nhận nhiệm vụ.
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: Mỗi nhóm 2 bạn, thảo luận nhóm đôi và hoàn thành phiếu học tập số 1. Sau khi thảo luận xong, nhóm nào xung phong trình bày, sẽ có điểm cộng.	Thảo luận nhóm, hoàn thành phiếu học tập số 1.
Báo cáo kết quả - Chọn nhóm xung phong đầu tiên lên trình bày. - Mời nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét sau khi các nhóm đã có ý kiến bổ sung.	-Nhóm xung phong trình bày kết quả ở phiếu học tập; - Nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.
Tổng kết - GV giới thiệu cho học sinh nội dung phần đọc thêm SGK + Một số loại ngũ cốc. + Bảng hàm lượng tinh bột và năng lượng của một số loại lương thực. Hướng dẫn học sinh trả lời vì sao người châu Âu thường ăn bột mì thay cho gạo như người châu Á.	- Học sinh theo dõi và lắng nghe -Học sinh quan sát và trả lời

- GV tổng hợp và hướng dẫn học sinh rút ra kết luận khái niệm về lương thực. - Yêu cầu học sinh chốt lại kết luận lương thực là gì ?	- Rút ra kết luận khái niệm về lương thực. - Ghi vào vở.
---	---

Hoạt động 2: Tìm hiểu một số tính chất và ứng dụng của lương thực**a) Mục tiêu:** HS biết được một số tính chất và ứng dụng của lương thực.**b) Nội dung:** GV cho học sinh thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập.**c) Sản phẩm:** Phiếu học tập số 2.**d) Tổ chức thực hiện**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS quan sát hình 14.1 SGK, dựa vào kiến thức thực tế. Hoạt động nhóm để hoàn thành phiếu học tập số 2.	HS nhận nhiệm vụ.
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: Mỗi nhóm 4 bạn, thảo luận nhóm và hoàn thành phiếu học tập số 2. Sau khi thảo luận xong, nhóm nào xung phong trình bày, sẽ có điểm cộng.	Thảo luận nhóm, hoàn thành phiếu học tập số 2.
Báo cáo kết quả - Chọn nhóm xung phong đầu tiên lên trình bày. - Mời nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét sau khi các nhóm đã có ý kiến bổ sung.	- Nhóm xung phong trình bày kết quả ở phiếu học tập; - Nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.
Tổng kết: - GV tổng hợp và hướng dẫn học sinh rút ra kết luận. - Yêu cầu học sinh chốt lại kết luận về tính chất và ứng dụng của lương thực?	- Rút ra kết luận về tính chất và ứng dụng của lương thực; - Ghi vào vở.

Hoạt động 3: Tìm hiểu một số loại thực phẩm.**a) Mục tiêu:** HS biết được một số loại thực phẩm phổ biến.**b) Nội dung:** GV cho học sinh thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập.**c) Sản phẩm:** Phiếu học tập số 3.**d) Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS quan sát hình 14.2, 14.3, 14.4 SGK, dựa vào kiến	HS nhận nhiệm vụ.

thức thực tế. Hoạt động nhóm để hoàn thành phiếu học tập số 3.	
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: Mỗi nhóm 4 bạn, thảo luận nhóm và hoàn thành phiếu học tập số 3. Sau khi thảo luận xong, nhóm nào xung phong trình bày, sẽ có điểm cộng.	Thảo luận nhóm, hoàn thành phiếu học tập số 3.
Báo cáo kết quả - Chọn nhóm xung phong đầu tiên lên trình bày. - Mời nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét sau khi các nhóm đã có ý kiến bổ sung.	-Nhóm xung phong trình bày kết quả ở phiếu học tập; - Nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.
Tổng kết - GV tổng hợp và hướng dẫn học sinh rút ra kết luận. - Yêu cầu học sinh chốt lại kết luận thực phẩm là gì? GV đưa thêm 1 số câu hỏi để học sinh cùng thảo luận và trả lời : - Hãy nêu các nguyên nhân gây ra ngộ độc thực phẩm. - Nếu không giữ vệ sinh an toàn thực phẩm thì sẽ gây ra hậu quả gì? - Em hãy cho biết cách bảo quản, chế biến và sử dụng một số loại thực phẩm an toàn, hiệu quả.	- Rút ra kết luận về thực phẩm. - Ghi kết luận vào vở ghi. - HS cùng thảo luận và trả lời

Hoạt động 4: Luyện tập

a) Mục tiêu: Sử dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi trong SGK.

b) Nội dung: HS vẽ sơ đồ tư duy để trả lời câu hỏi: Để sử dụng lương thực - thực phẩm an toàn, em thường phải chú ý những điều gì?

c) Sản phẩm: Bảng sơ đồ tư duy.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: Mỗi nhóm 4 bạn, vẽ sơ đồ tư duy trả lời câu hỏi: Để sử dụng lương thực - thực phẩm an toàn, em thường phải chú ý những điều gì?	HS nhận nhiệm vụ.

Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: GV quan sát, hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.	Làm sơ đồ tư duy.
Báo cáo kết quả: - Các nhóm treo sơ đồ tư duy lên bảng. GV sẽ đánh giá một số nhóm.	Theo dõi đánh giá của GV.
Tổng kết: - Đánh giá nhóm làm được nhiều hoạt động, khen ngợi học sinh.	

Hoạt động 5: Vận dụng

a) **Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi thực tế.

b) **Nội dung:** Dùng phiếu học tập để trả lời câu hỏi : Kể tên một số loại lương thực - thực phẩm được sử dụng làm nguyên liệu để chế biến nước mắm, dầu ăn.

c) **Sản phẩm:** Phiếu trả lời câu hỏi của học sinh.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: Trả lời câu hỏi vào phiếu học tập.	HS nhận nhiệm vụ.
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: Thực hiện tại nhà: Kể tên một số loại lương thực - thực phẩm được sử dụng làm nguyên liệu để chế biến nước mắm, dầu ăn. GV đưa ra hướng dẫn cần thiết.	Thực hiện nhiệm vụ ở nhà.
Báo cáo kết quả: Tiết học sau nộp lại cho GV.	

e. DẶN DÒ

- HS về nhà học bài, làm các bài tập SGK

- Ôn tập lại kiến thức, chuẩn bị bài tiết sau : Ôn tập chủ đề 4.

f. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN

Kết thúc bài học, Gv cho học sinh các nhóm đánh giá chéo theo mẫu bảng sau:

Họ và tên HS:.....lớp 6A.....

STT	Tiêu chí	Đánh giá	
		Có	Không
1	Học sinh phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, chủ động nhận nhiệm vụ khi được phân công.		
2	Học sinh tích cực hợp tác với các bạn trong nhóm để đưa ra ý kiến thảo luận về một số lương thực, thực phẩm.		
3	Trình bày ý kiến của nhóm		
4	Học sinh lắng nghe ý kiến của nhóm bạn		
5	Nhận xét đánh giá nhóm khác		

TRƯỜNG THCS TÂN HỘ CỐ
TỔ: KHTN – CÔNG NGHỆ - THƯ VIỆN

Họ và tên GV: Hồ Thị Như Thủy

Duyệt của tổ trưởng

Người soạn

TRƯỜNG THCS TÂN HỘ CỐ

TỔ: KHTN – CÔNG NGHỆ - THƯ VIỆN

Họ và tên GV: Hồ Thị Như Thủy